

Ngày 30/09/2025	10,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.4%	-11.3%	-19.7%

Q3/25

ROE **#VALUE!** #VALUE!

Q3/25

DT thuần **183**

tỷ VNĐ

QoQ **▲ 20.0**
▲ 12.4%

YoY **▲ 24.0**
▲ 15.3%

9T 2025

DT thuần **535**

tỷ VNĐ

YoY **▲ 162**
▲ 43.5%

Q3/25

LN gộp **42.0**

tỷ VNĐ

QoQ **▼ 1.70**
▼ 4.0%

YoY **▼ 18.8**
▼ 31.0%

9T 2025

LN gộp **139**

tỷ VNĐ

YoY **▼ 8.00**
▼ 5.2%

Q3/25

LN thuần **7.07**

tỷ VNĐ

QoQ **▼ 3.63**
▼ 34.0%

YoY **▼ 23.4**
▼ 76.8%

9T 2025

LN thuần **36.8**

tỷ VNĐ

YoY **▼ 41.1**
▼ 52.8%

Q3/25

LN sau thuế **5.66**

tỷ VNĐ

QoQ **▼ 2.75**
▼ 32.7%

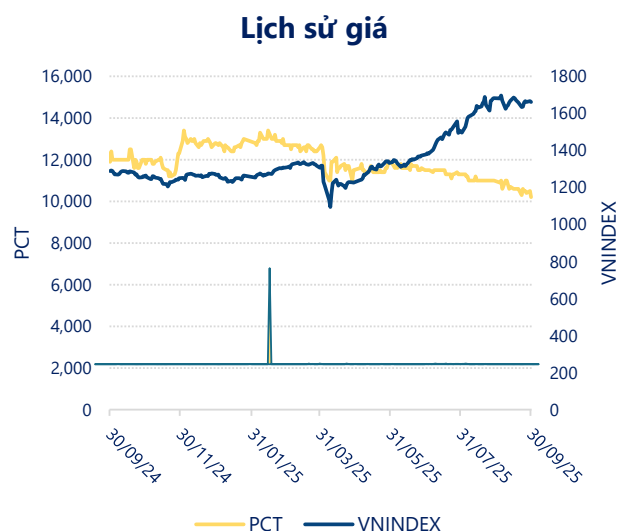
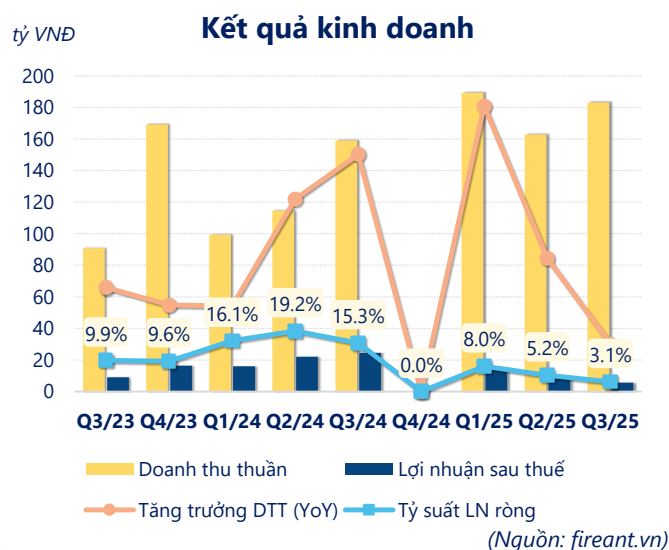
YoY **▼ 18.7**
▼ 76.8%

9T 2025

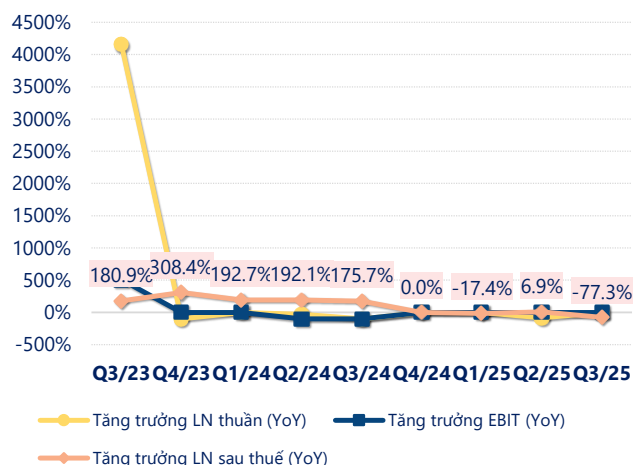
LN sau thuế **29.3**

tỷ VNĐ

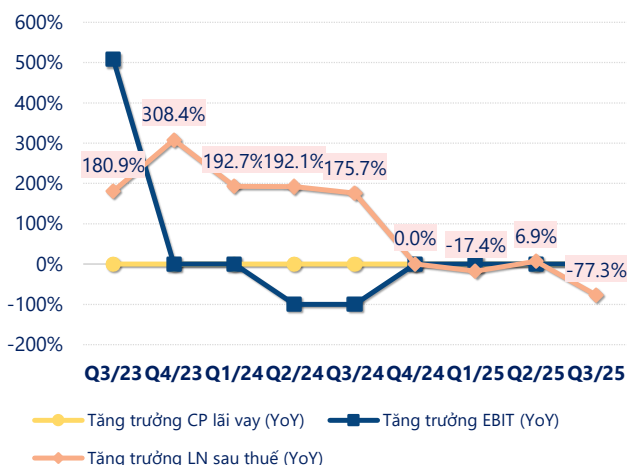
YoY **▼ 33.1**
▼ 53.1%



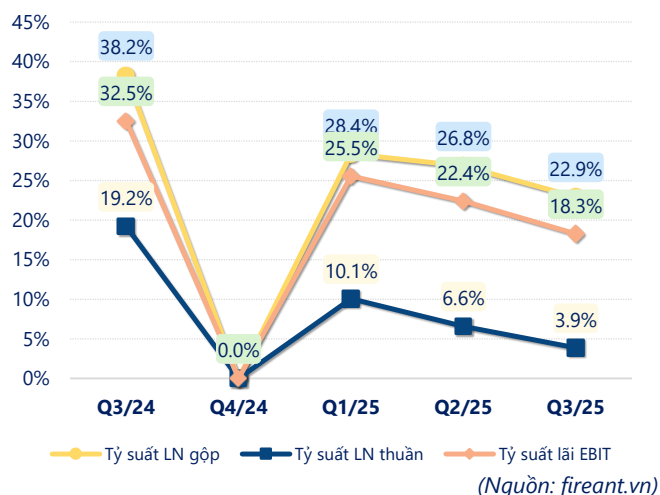
Tăng trưởng lợi nhuận



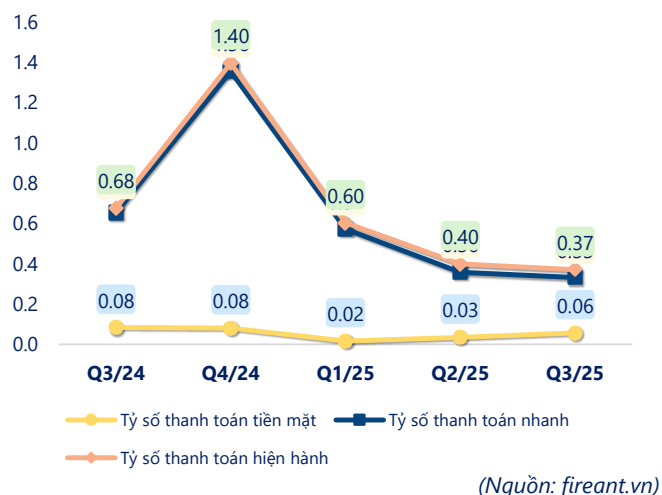
Tăng trưởng chi phí



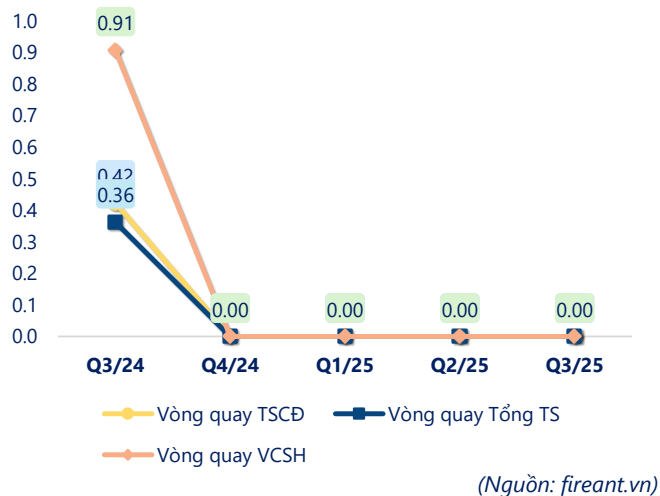
Tỷ suất lợi nhuận



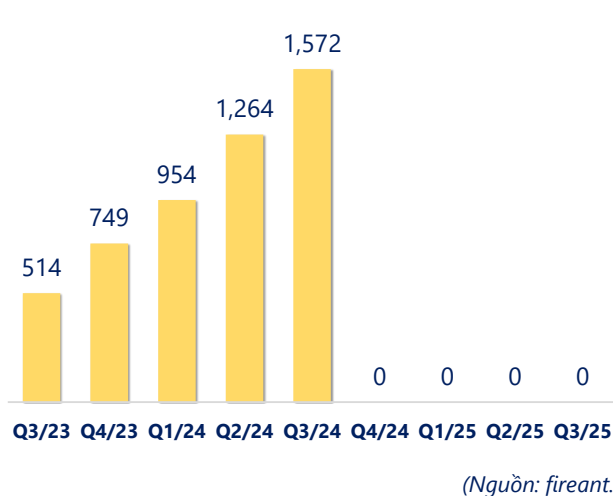
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	183	159	15.3%	535	373	43.5%
Giá vốn hàng bán	141	98.2	43.9%	396	226	75.3%
Lợi nhuận gộp	42.0	60.8	-31.0%	139	147	-5.2%
Doanh thu HĐTC	2.15	0.83	159%	7.21	3.62	99.3%
Chi phí TC	27.6	25.7	7.4%	86.0	56.6	51.8%
Chi phí lãi vay	26.3	21.2	24.2%	81.5	51.4	58.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	9.45	5.40	75.0%	23.8	16.0	48.0%
LN thuần từ HĐKD	7.07	30.5	-76.8%	36.8	77.9	-52.8%
Lợi nhuận khác	0.05	0.00		-0.13	0.31	-140%
LN trước thuế	7.12	30.5	-76.7%	36.7	78.3	-53.1%
Lợi nhuận sau thuế	5.66	24.4	-76.8%	29.3	62.4	-53.1%
LNST của CĐ cty mẹ	5.66	24.4	-76.8%	29.3	62.4	-53.1%

(Nguồn: fireant.vn)

